

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/HS-PT

Ngày: 09-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trinh.

Các Thẩm phán: Bà Trương Thị Liên.

Bà Huỳnh Thị Bích Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Cần - thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thành Lộc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09-3-2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, xét xử phúc thẩm công khai, vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 12/2021/TLPT-HS ngày 25-01-2021, đối với các bị cáo Trần Quang V và Nguyễn Hữu T, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 214/2020/HS-ST ngày 17 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận K.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Trần Quang V; sinh ngày 28 tháng 12 năm 2002. Nơi cư trú: Đường 30-4, phường H, quận K, thành phố C. Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Quang K và bà: Trần Thị H; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

2. Nguyễn Hữu T; sinh ngày 10 tháng 01 năm 2001. Nơi cư trú: Tổ 9, khu vực B, phường L, quận T, thành phố C. Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Thành N và bà: Nguyễn Trần Như T1; có vợ: Châu Thị Hiền N1 và 01 con sinh năm 2019; Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 19-11-2019, bị Công an quận K, thành phố C phạt 2.700.000đ về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác và gây rối trật tự công cộng. Chưa nộp phạt.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Trong vụ án còn có 2 bị cáo khác nhưng không có kháng cáo.

Người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án không có kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau.

Khoảng 11 giờ, ngày 17-3-2020, Trần Quang V gọi điện thoại cho Nguyễn Hữu T và nói rằng - đã bị Q và L1 ném đá trên cầu H nên rủ T đi đánh trả thù. V và T mang theo 02 cây dao. V rủ thêm Nguyễn Văn Thái D. V và T rủ thêm Lê Hoàng S đi cùng. T chở S. D chở V.

Khi đến căn nhà số đường Phạm L, phường A, quận K, thành phố Cần Thơ, T và V cầm dao, xuống xe. T hỏi: “Thằng nào chọi đá em tao”. Bà Nguyễn Thị T và chị Lê Hồng H2 (là chị dâu của T) đi ra can ngăn, nhưng T và V vẫn xông vào bếp, chém Phạm Thiên Q. T chém trúng vào tay trái của Q. Sau đó D và S chở V và T đi khỏi hiện trường. V ném dao xuống sông khi đến cầu T. T ném dao khi đến cầu N.

Q được đưa đến bệnh viện cấp cứu. Q khai: Trước đó, khoảng 10 ngày, V và T xô xát với một nhóm thanh niên tại quán cà phê, trên đường X. V và T có sử dụng ly thủy tinh của quán để ném. Chủ quán và Q (là người làm thuê tại đây) đã đuổi V và T đi về. Nên đã bị trả thù.

Theo Kết luận Giám định pháp y, Q bị gây thương tích như sau: Vết thương 1/3 giữa sau cẳng tay trái, gây gãy hờ xương quay trái, đứt gân cơ duỗi các ngón tay Đã được điều trị phẫu thuật, khâu nối các cơ gân, cầm máu, thuốc. Vết thương đã lành. Gập cổ tay bàn tay trái hạn chế. Đãi chiều và gấp duỗi các ngón tay hạn chế. Gãy vỡ thân xương quay. Chưa cal xương. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 14%.

Cha của T đã bồi thường chi phí điều trị bằng 6.972.900đ. S và D đã bồi thường tổn thất về tinh thần bằng 30.000.000đ. Gia đình của V đã bồi thường 5.000.000đ. Q đã xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại bản án số 214/2020/HS-ST ngày 17-12-2020, Tòa án nhân dân quận K đã áp dụng:

- Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 58, 91 và 101 Bộ luật Hình sự; xử phạt Trần Q V 03 năm tù.

- Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Hữu T 03 năm 06 tháng tù.

Ngoài ra, còn có các quyết định về: Trách nhiệm hình sự đối với 02 bị cáo khác, trách nhiệm dân sự và án phí trong vụ án.

Sau khi tuyên án sơ thẩm:

- Ngày 28-12-2020, bị cáo Nguyễn Hữu T kháng cáo, xin giảm mức hình

phạt. Lý do: Hoàn cảnh gia đình khó khăn. Là lao động chính, phải nuôi con nhỏ. Đã nhờ gia đình khắc phục hậu quả.

- Ngày 31-12-2020, bị cáo Trần Quang V kháng cáo, xin giảm mức hình phạt. Lý do: Hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha bị tai biến nên không lao động được. Mẹ phải nuôi em nhỏ. Phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi. Đã tự nguyện bồi thường thiệt hại. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị vẫn giữ nguyên kháng cáo. Không có ai cung cấp thêm chứng cứ về các tình tiết mới.

Kiểm sát viên nhận định: bản án sơ thẩm đã tuyên có căn cứ và đúng pháp luật. Khi lượng hình Tòa án sơ thẩm đã có xem xét các tình tiết giảm nhẹ theo luật định cho các bị cáo. nên đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với các bị cáo, nhằm đảm bảo tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung tội phạm này hiện nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Quá trình tiến hành tố tụng ở cấp sơ thẩm tuân thủ các quy định của Pháp luật, bảo đảm quyền lợi hợp pháp cho những người tham gia tố tụng. Các chứng cứ tại hồ sơ đủ để kết luận về hành vi phạm tội của các bị cáo, cũng như để giải quyết các vấn đề khác có liên quan.

[1] Các bị cáo V và T đã sử dụng dao, xông vào nhà, chém bị hại, gây thương tích tổn hại cho sức khỏe là 14%. Các bị cáo còn rủ thêm S và D đi theo, để chở và hỗ trợ cho các bị cáo.

[2] Khi lượng hình Tòa án sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo.

Các bị cáo thể hiện tính khí rất lưu manh, côn đồ, bất chấp sự can ngăn của nhiều người, xông vào nhà của người khác mà chém, bất chấp pháp luật và kỷ cương xã hội.

Không chấp nhận lời khai nại của bị cáo V, cho rằng: đã bị Q và L1 khiêu khích, bởi lẽ không thể vô cớ mà gây sự với bị cáo. Còn Q giải thích rằng: Đã cùng với chủ quán đuổi V và T đi về do đã có hành vi đánh nhau và làm hư hỏng tài sản, mất trật tự trong quán. Như vậy là có cơ sở để chấp nhận. Vì muốn ra oai, giằng mặt Q, mà V và T đã hành động hết sức côn đồ và ngang ngược như vậy.

Bị cáo T có nhân thân xấu: Đã bị xử phạt hành chính về hành vi về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác và gây rối trật tự công cộng. Chưa nộp phạt, mà còn phạm tội Cố ý gây thương tích.

Đối với các bị cáo cần áp dụng mức hình phạt cho nghiêm mới đảm bảo tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội. Mức hình phạt đã tuyên, đối với các bị cáo, là không nặng, nên giữ nguyên, như Kết luận của

Kiểm sát viên.

Những điều kiện để chấp hành án sẽ được xem xét khi thi hành án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Q V và Nguyễn Hữu T.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố các bị cáo Trần Quang V và Nguyễn Hữu T phạm tội **Cố ý gây thương tích**.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 58, 91 và 101 Bộ luật Hình sự; xử phạt Trần Quang V **03 (ba)** năm tù.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Hữu T **03 (ba)** năm **06 (sáu)** tháng tù.

Thời hạn tù, đối với các bị cáo, tính từ ngày bắt đầu chấp hành án.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 347 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bắt, tạm giam các bị cáo 45 ngày, kể từ ngày 09-3-2021, để bảo đảm thi hành án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực thi hành.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Bản án này được thi hành theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

Nơi nhận:

- VKSND TPCT;
- Trại tạm giam – Công an TPCT;
- Cơ quan tố tụng Q.K;
- Bị cáo;
- Lưu.

NGUYỄN VĂN TRINH

